

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn ngày 02/4/2021,

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Nhất trí thông qua:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Báo cáo kiểm tra tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2020:

Tổng doanh thu & thu nhập khác	:	156.610.618.804	đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	17.802.894.786	đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	15.041.835.713	đồng
Trích số tiền chênh lệch tỷ giá do Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Tân Đô chuyển trả cho Công ty vào Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất.	:	2.335.240.183	đồng
Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	:	1.251.754.250	đồng
Lợi nhuận sau thuế sau giảm trừ	:	11.454.841.280	đồng
Trích các quỹ	:	3.436.452.384	đồng
<i>Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất 15%</i>	:	1.718.226.192	đồng
<i>Quỹ Khen thưởng phúc lợi 15%</i>	:	1.718.226.192	đồng
Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	:	8.018.388.896	đồng
Lợi nhuận các năm trước chưa chia	:	2.453.565.929	đồng
Tổng lợi nhuận để chia cổ tức	:	10.471.954.825	đồng
Đã chia cổ tức năm 2020 (tạm ứng 14%):	:	4.009.810.000	đồng
Tổng đầu tư xây dựng cơ bản đã đưa vào hoạt động năm 2020	:	438.653.000	đồng
Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh	:	36.814.152.378	đồng



ĐIỀU 2: Nhất trí tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là: 16 % /năm trên vốn góp, tương đương số tiền 4.582.640.000 đồng (không bao gồm cổ tức của cổ phiếu quỹ).

Trong đó:

- Đã chi cổ tức đợt 1 vào ngày 29/10/2020, tỷ lệ 7% tương đương 2.004.905.000 đồng.
- Đã chi cổ tức đợt 2 vào ngày 22/3/2021, tỷ lệ 7% tương đương 2.004.905.000 đồng.
- Chi cổ tức đợt 3, tỷ lệ 2% tương đương số tiền 572.830.000 đồng.
(theo danh sách cổ đông được chốt để chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021)
- Lợi nhuận chưa chia chuyển sang năm sau tương đương: 5.889.314.825 đồng.

ĐIỀU 3: Nhất trí các chỉ tiêu của Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021:

Tổng doanh thu	:	159.895.720.000	đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	:	9.714.052.000	đồng
Trích các quỹ	:	2.031.373.000	đồng
<i>Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất 15%</i>	:	1.015.686.500	đồng
<i>Quỹ Khen thưởng phúc lợi 15%</i>	:	1.015.686.500	đồng
Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	:	4.739.869.000	đồng
Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn điều lệ 30 tỷ đồng	:	14%	
Tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh	:	38.545.116.000	đồng
Đầu tư xây dựng cơ bản	:	17.159.600.000	đồng
Khấu hao cơ bản	:	5.200.382.000	đồng

ĐIỀU 4: Nhất trí mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là 500.000.000 đồng.

ĐIỀU 5: Đại hội đồng cổ đông nhất trí chọn danh sách công ty kiểm toán để tham gia thực hiện công tác kiểm toán năm 2021 gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM (AISC),
Địa chỉ 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.HCM.
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC),
Địa chỉ tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, Quận 1, Tp.HCM.
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ lầu 11, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2021.

ĐIỀU 6: Nhất trí thông qua điều chỉnh các nội dung trong Điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (nội dung sửa đổi theo văn bản đính kèm).

ĐIỀU 7: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

ĐIỀU 8: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 02/4/2021.

Các Ông, Bà thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các cổ đông của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Bùi Văn My



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

89 Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0300669828

cấp ngày: 05/04/2017 tại: Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM

Thời gian họp: 8 giờ 30 phút ngày 02 tháng 4 năm 2021

Địa điểm họp: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 4

Số 85-87 Tân Vĩnh, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện Ban Tổ Chức - Bà Lê Thị Phương Thảo - tuyên bố lý do tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2021 theo quyết định triệu tập số 07/NQ-HĐQT ngày 08/02/2021 của Hội đồng Quản trị.

Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại Hội :

- Tổng kết số cổ đông tham dự Đại Hội : 55 cổ đông
- Sở hữu và đại diện 2.004.193 cổ phần – tương ứng với 2.004.193 phiếu biểu quyết
- Chiếm tỷ lệ 69,98 % trên vốn điều lệ của Công ty (không bao gồm cổ phiếu quỹ).

Kết luận: Căn cứ vào khoản 1 điều 18 điều lệ Công ty CP Dệt Lưới sài Gòn, **Đại Hội cổ đông thường niên năm 2021 đủ điều kiện tiến hành.**

Hiện diện

1. Hội Đồng Quản Trị Cty CP Dệt Lưới Sài Gòn :

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1- Ông Bùi Văn My | - Chủ Tịch HĐQT |
| 2- Ông Lê Hữu Phước | - Phó Chủ Tịch HĐQT |
| 3- Bà Lê Thị Phương Thảo | - Thành viên HĐQT |
| 4- Bà Cao Thị Thúy | - Thành viên HĐQT |
| 5- Ông Nguyễn Bắc Hải | - Thành viên HĐQT |

2. Ban Kiểm Soát Cty CP Dệt Lưới Sài Gòn :

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1- Ông Nguyễn Văn Khai | - Trưởng ban Kiểm Soát |
| 2- Bà Phạm Thị Cúc | - Thành viên BKS |
| 3- Bà Lâm Xuân Thanh | - Thành viên BKS |

3. Đại biểu cổ đông : 55 người.

Thông qua chương trình đại hội gồm 05 nội dung.

Giới thiệu Chủ tọa đại hội :

- | | |
|---------------------|---------------------|
| 1- Ông Bùi Văn My | - Chủ Tịch HĐQT |
| 2- Ông Lê Hữu Phước | - Phó Chủ Tịch HĐQT |

Giới thiệu danh sách dự kiến Ban thư ký và Ban kiểm phiếu – Ban bầu cử

1/- Bà Nguyễn Thị Giàu (cổ đông dự Đại Hội)

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.004.193 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

2/- Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu hôm nay gồm 3 thành viên :

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Lâm Thống Nhứt | - Trưởng ban |
| - Ông Huỳnh Minh Hạnh | - Thành viên |
| - Ông Trần Hữu Nhân | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.004.193 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

- Bà Lê Thị Phương Thảo thông qua Quy định thể lệ làm việc, biểu quyết tại Đại hội và Đại hội đã nhất trí thông qua.

NỘI DUNG

1/- Phát biểu khai mạc của chủ tịch HĐQT

2/- Ông Lê Hữu Phước – Phó Chủ tịch HĐQT báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đặc điểm tình hình năm 2020:

- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát, lây lan trên diện rộng ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Tại Việt Nam, dịch Covid-19 khởi phát từ cuối tháng 1/2020, dẫn đến phải cách ly, giãn cách xã hội kéo dài đến tháng 4/2020. Sự ảnh hưởng của dịch bệnh tác động đến toàn xã hội, giao thương hàng hóa, bán buôn, sản xuất đều bị đình trệ, sức mua hàng hóa, tư liệu sản xuất giảm.

- 6 tháng đầu năm 2020 dịch bệnh Covid-19 tác động mạnh và 6 tháng cuối năm bị ảnh hưởng thời tiết nghiêm trọng, mưa bão liên miên ở cả 3 miền, đặc biệt là khu vực miền Trung, miền Bắc.

- Dịch bệnh Covid-19 tác động đến nhu cầu dầu thô, nguyên vật liệu trên toàn cầu nên giá nguyên vật liệu cho các ngành sản xuất sản phẩm nhựa giảm mạnh, cơ hội tốt cho sản xuất chỉ lưới, cho đánh bắt thủy hải sản và ngành trồng trọt trong nông nghiệp cả nước. Chi phí sản xuất

thấp hơn cùng kỳ năm 2019 nên hiệu quả từ sản xuất chi lưới của Công ty được cải thiện đáng kể.

- Mặt khác, sau khi dịch bệnh được kiểm chế, ngành đánh bắt thủy hải sản dần phục hồi, nhu cầu trang bị chỉ - lưới tăng dần vào các tháng cuối năm 2020 nên các mặt hàng chỉ lưới thiết yếu cho đánh bắt thủy hải sản được tiêu thụ khá góp phần thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển tốt, việc làm ổn định và đời sống - thu nhập của người lao động được ổn định và từng bước được cải thiện.

- Tình hình lao động thiếu hụt nghiêm trọng, rất khó tuyển dụng do sự khan hiếm lao động tại trung tâm thành phố lớn. Chi phí lao động cao so với các vùng ngoại thành và các tỉnh lân cận.

- Trong bối cảnh nhà nước khuyến khích phát triển lĩnh vực nông nghiệp, Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn đã phát triển và cung cấp sản phẩm lưới phục vụ cho lĩnh vực này khá tốt và tương đối ổn định trong năm 2020.

Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS:

- Hội đồng quản trị đã họp định kỳ theo điều lệ Công ty.
- Thực hiện đúng chức năng của Hội đồng quản trị về các quyết định, định hướng, chủ trương – chính sách phù hợp với hoạt động của Công ty – đảm bảo đúng theo điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Hội đồng quản trị đã xem xét phê duyệt:
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty;
 - Các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm;
 - Các dự án đầu tư máy móc thiết bị - mua sắm và thanh lý tài sản;
 - Quyết định điều chỉnh đơn giá tiền lương sản phẩm phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020.
 - Kế hoạch tạm ứng và thời gian chi cổ tức cho cổ đông.
 - Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, báo cáo và trình các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao một cách thận trọng, tổ chức thực hiện và quản lý trên cơ sở mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua như sau:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ năm 2020 :

	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ %
	A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu & thu nhập khác	đồng	159.065.000.000	156.610.618.804	98,46
	Doanh thu sản xuất – kinh doanh	đồng	159.065.000.000	153.426.350.525	96,46
	Thu nhập tài chính và thu nhập khác	đồng		3.184.268.279	

066
 ĐNG
 Ở P
 ĐỆ T
 SÀI
 4 - TP

2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	7.871.421.000	17.802.894.786	226,17
3	Chi phí thuế TNDN	đồng	1.574.248.000	2.761.059.073	175,39
	-Thuế TNDN phải nộp	đồng	1.574.248.000	2.761.059.073	175,39
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.297.137.000	15.041.835.713	238,87
5	Tổng thu nhập	đồng	37.356.769.000	38.532.378.570	103,15
6	Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh	đồng	36.562.198.000	36.814.152.378	100,69
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	7.522.000.000	438.653.000	5,83
8	Khấu hao cơ bản	đồng	7.371.689.000	4.809.253.531	65,24

- Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản : đầu tư 02/06 danh mục máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất với tổng tiền đầu tư là 438.653.000 đồng, đưa vào sử dụng hết trong năm 2020 và đạt 5,83% kế hoạch được ĐHCĐ năm 2020 thông qua.

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31.12.2020

Đvt: đồng

Tài sản	31/12/2020	01/01/2020
A. Tài sản ngắn hạn	58.332.230.985	45.096.249.753
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	28.121.591.665	17.777.608.041
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	10.191.164.855	7.034.890.057
4. Hàng tồn kho	19.890.259.856	19.638.186.919
5. Tài sản ngắn hạn khác	129.214.609	645.564.736
B. Tài sản dài hạn	7.846.023.044	12.214.564.413
1. Tài sản cố định	7.803.963.882	12.174.564.413
2. Tài sản dở dang dài hạn	2.059.162	
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.000
TỔNG TÀI SẢN	66.178.254.029	57.310.814.166

Nguồn vốn	31/12/2020	01/01/2020
A. Nợ phải trả	4.914.474.851	4.768.354.993
1. Nợ ngắn hạn	4.914.474.851	4.768.354.993
2. Nợ dài hạn		
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	61.263.779.178	52.542.459.173
1. Nguồn vốn, quỹ	61.263.779.178	52.542.459.173
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác		
TỔNG NGUỒN VỐN	66.178.254.029	57.310.814.166

• **Khả năng thanh toán :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	13,47
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	11,87

• **Khả năng sinh lợi :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch 2020 và 2019
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu	%	11,60	4,83	6,77
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	9,80	3,86	5,94
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	%	26,90	12,71	14,19
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	22,73	10,17	12,56

Báo cáo một số thông tin cổ đông và quản trị Công ty:

Cơ cấu cổ đông (01/03/2021)	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	326	3.000.000	100,00
* Đã lưu ký	295	1.385.640	46,19
Trong đó: Cá nhân trong nước	268	1.103.377	36,78
Cá nhân nước ngoài	16	21.640	0,72
Tổ chức trong nước	8	257.223	8,57
Tổ chức nước ngoài	3	3.400	0,11
* Chưa lưu ký	31	1.614.360	53,81
Trong đó: Nhà nước	1	1.200.000	40,00
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức nước ngoài	1	1.500	0,05

Cơ cấu cổ đông có quyền biểu quyết tính đến thời điểm 9h06': 61 cổ đông, sở hữu 2.008.875 cổ phần tương ứng 2.008.875 phiếu biểu quyết, chiếm 70,14% trên vốn điều lệ (không bao gồm cổ phiếu quỹ).

Báo cáo về tiền chênh lệch tỷ giá do Công Ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Tân Đô chuyển trả:

Tháng 4/2020 Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Tân Đô chuyển trả Công ty CP Dệt Lười Sài Gòn số tiền chênh lệch tỷ giá 2.715.395.562 đồng.

Số tiền này Công ty hạch toán vào Thu nhập khác trong BCTC năm 2020, do đó chịu thuế thu nhập doanh nghiệp 20% tương ứng 543.079.112 đồng.

Năm 2020 Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ, số tiền thuế được giảm: 162.923.733 đồng.

Chênh lệch tỷ giá của Công ty Tân Đô chuyển trả sau khi nộp thuế: 2.335.240.183 đồng.

Ông Lê Hữu Phước xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc trích tiền chênh lệch tỷ giá do Công ty Tân Đô chuyển trả sau khi nộp thuế là 2.335.240.183 đồng đưa vào Quỹ đầu tư phát triển sản xuất.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

Không ý kiến: - 0 %

Kết luận: Tiền chênh lệch tỷ giá do Công ty Tân Đô chuyển trả sau khi nộp thuế là 2.335.240.183 đồng đưa vào Quỹ đầu tư phát triển sản xuất.

Báo cáo về Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020:

Theo thông báo của Chi cục thuế Quận 4, Tiền thuê đất tại 89 Nguyễn Khoái năm 2019 là: 3.624.058.880 đồng. Tháng 11 năm 2019 Công ty đã nộp 1.787.737.000 đồng. Tháng 5 năm 2020 Công ty nộp 1.918.955.738 đồng, bao gồm tiền thuê đất năm 2019 là 1.836.321.280 đồng và tiền chậm nộp 82.634.458 đồng.

Khi xác định thuế TNDN phải nộp năm 2020, chi phí 1.918.955.738 đồng là chi phí không được trừ.

- Lợi nhuận trước thuế:	17.802.894.786 đ
- Điều chỉnh tăng thu nhập tính thuế:	1.918.955.738 đ
Gồm: Tiền thuê đất Quận 4 năm 2019:	1.836.321.280 đ
Tiền chậm nộp tiền thuê đất Quận 4:	82.634.458 đ
- Lợi nhuận tính thuế TNDN:	19.721.850.524 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%:	3.944.370.105 đ

Căn cứ Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

- Giảm 30% thuế TNDN:	1.183.311.032 đ
- Thuế TNDN phải nộp năm 2020:	2.761.059.073 đ

3/- Ông Nguyễn Văn Khai – Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát - báo cáo kết quả thẩm định Tài chính năm 2020 (nội dung báo cáo đính kèm theo biên bản).

Kết quả biểu quyết : Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

Không ý kiến: - 0 %

4/- Ý kiến cổ đông về Kết quả hoạt động kinh doanh 2020: không có ý kiến bổ sung hay thắc mắc.

Biểu quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020:

○ Tổng doanh thu & thu nhập khác:	156.610.618.804 đồng
○ Tổng lợi nhuận trước thuế:	17.802.894.786 đồng
○ Lợi nhuận sau thuế:	15.041.835.713 đồng

- Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh : 36.814.152.378 đồng
- Tổng đầu tư xây dựng cơ bản đã đưa vào hoạt động năm 2020: 438.653.000 đồng

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
 Không đồng ý: - 0 %
 Không ý kiến: - 0 %

Ông Lê Hữu Phước trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối cổ tức năm 2020:

Cổ tức năm 2020 trên vốn điều lệ 16%: 4.800.000.000 đồng
 Cổ tức năm 2020 trên vốn điều lệ 16% (không bao gồm 135.850 cổ phiếu quỹ): 4.582.640.000 đồng

Trong đó:

- Lần 1: đã chi tạm ứng cổ tức 7% vào ngày 29/10/2020: 2.004.905.000 đồng
- Lần 2: đã chi tạm ứng cổ tức 7% vào ngày 22/03/2021: 2.004.905.000 đồng
- Lần 3: dự kiến chi cổ tức 2% : 572.830.000 đồng
 (theo danh sách cổ đông được chốt để chi tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2021).

Biểu quyết một số chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận sau thuế năm 2020:

- Lợi nhuận sau thuế: 15.041.835.713 đồng
- Trích số tiền chênh lệch tỷ giá do Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Tân Đô chuyển trả vào Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất: 2.335.240.183 đồng
- Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế : 1.251.754.250 đồng
- Lợi nhuận sau thuế sau giảm trừ: 11.454.841.280 đồng
- Trích các quỹ : 3.436.452.384 đồng
 - *Quỹ Đầu Tư Phát Triển Sản Xuất 15%* 1.718.226.192 đồng
 - *Quỹ Khen Thưởng Phúc Lợi 15%* 1.718.226.192 đồng
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức : 8.018.338.896 đồng
- Lợi nhuận các năm trước chưa chia : 2.453.565.929 đồng
- Tổng lợi nhuận để chia cổ tức : 10.471.954.825 đồng
- Đã chia cổ tức năm 2020 – 14% : 4.009.810.000 đồng
- Cổ tức năm 2020 (không bao gồm 135.850 cổ phiếu quỹ) là: 16%
- Chi cổ tức đợt 3/2020 – 2% : 572.830.000 đồng

(theo danh sách cổ đông được chốt để chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021)

- o Lợi nhuận chưa chia chuyển năm sau: 5.889.314.825 đồng

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

Không ý kiến: - 0 %

5/- Ông Lê Hữu Phước trình bày kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

5.1/- Tình hình đặc điểm năm 2021:

Năm 2021, kế hoạch sản xuất – kinh doanh chịu tác động bởi các yếu tố sau:

Dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên toàn thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thương và chuỗi cung ứng giữa các nước: Giá cước vận chuyển tăng cao, giá nguyên liệu, giá nhiên liệu, giá hóa chất, giá hàng hóa... tất cả đều tăng cao.

Nguyên liệu Công ty mua phục vụ cho sản xuất tăng từ 600-800 USD/tấn, nhưng giá bán hàng không thể tăng vì phải cạnh tranh với giá bán lưới nhập khẩu từ Trung quốc, Thái Lan... và lưới của tư nhân được bán với giá thấp.

Tình hình tiêu thụ sản phẩm đầu năm 2021 bị chậm lại so với các tháng cuối năm 2020;

Nhu cầu sử dụng lưới trong nông nghiệp còn lớn.

Thời tiết tiếp tục thay đổi khắc nghiệt.

Lực lượng lao động thiếu hụt nghiêm trọng, rất khó tuyển do đặc điểm riêng của ngành nghề, và Công ty tọa lạc tại trung tâm thành phố.

Nhu cầu cải thiện thu nhập cho người lao động ngày càng lớn, nhằm giữ chân người lao động, ổn định sản xuất.

5.2/- Một số chỉ tiêu kế hoạch 2021 xây dựng như sau :

- o Tổng doanh thu năm 2021: 159.895.720.000 đồng
- o Tổng lợi nhuận trước thuế: 9.714.052.000 đồng
- o Trích các quỹ :
 - Quỹ Đầu tư phát triển 15%: 1.015.686.500 đồng
 - Quỹ Khen thưởng Phúc lợi 15%: 1.015.686.500 đồng
- o Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức: 4.739.869.000 đồng
- o Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn điều lệ 14%
30 tỷ đồng
- o Tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh: 38.545.116.000 đồng
- o Đầu tư xây dựng cơ bản: 17.159.600.000 đồng

o Khấu hao cơ bản: 5.200.382.000 đồng

Biểu quyết: Chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

• Doanh thu:	159.895.720.000 đồng
• Lợi nhuận trước thuế:	9.714.052.000 đồng
• Trích các quỹ :	
▪ Quỹ Đầu tư phát triển 15%:	1.015.686.500 đồng
▪ Quỹ Khen thưởng Phúc lợi 15%:	1.015.686.500 đồng
• Lợi nhuận còn lại chia cổ tức:	4.739.869.000 đồng
• Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ:	14 %
• Đầu tư xây dựng cơ bản:	17.159.600.000 đồng
• Tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh:	38.545.116.000 đồng
• Khấu hao cơ bản:	5.200.382.000 đồng

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
Không đồng ý: - 0 %
Không ý kiến: - 0 %

6/- **Biểu quyết: Mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là 500.000.000 đồng.**

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
Không đồng ý: - 0 %
Không ý kiến: - 0 %

7/- **Biểu quyết: Chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2021 cho Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn :**

- 1- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học AISC (389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.HCM)
- 2- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam (Tòa nhà Indochina Pack Tower (tầng 2), 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, Quận 1, Tp.HCM)
- 3- Công ty TNHH kiểm toán VACO – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM)

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
Không đồng ý: - 0 %
Không ý kiến: - 0 %

Kết luận : Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao Hội đồng quản trị xem xét chọn một trong ba công ty kiểm toán trên, đủ điều kiện và phù hợp để kiểm toán cho năm tài chính 2021, chia làm hai đợt : vào lúc kết thúc 6 tháng đầu năm 2021 và vào cuối năm 2021.

8/- Nội dung điều chỉnh Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn:

- Ông Lê Hữu Phước trình Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh các nội dung trong Điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (nội dung sửa đổi theo văn bản đính kèm).

- Ý kiến cổ đông: Ông Hoàng Hiếu Tri cổ đông tham dự đại hội có ý kiến về Điều lệ công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều 1: định nghĩa Thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. Ông Tri đề nghị Công ty xem lại Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hiện tại có thỏa điều kiện theo Luật doanh nghiệp năm 2020 hay không.

- Ông Lê Hữu Phước trả lời ý kiến của cổ đông:

+ Đại hội đồng cổ đông năm 2020, đã bầu Ông Nguyễn Bắc Hải vào thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 thỏa điều kiện Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Điều lệ công ty qui định.

+ Ông Nguyễn Bắc Hải nắm giữ 0% cổ phần Công ty CP Dệt lưới Sài Gòn.

+ Điều 1 Điều lệ công ty: định nghĩa thành viên độc lập Hội đồng quản trị được sửa đổi bổ sung theo Luật doanh nghiệp năm 2020, sau Đại hội, Hội đồng quản trị xét soát lại nếu có điểm chưa phù hợp thì Hội đồng quản trị sẽ lập tờ trình báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

- **Kết quả biểu quyết :** Điều chỉnh các nội dung trong Điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (nội dung sửa đổi theo văn bản đính kèm).

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện

Không đồng ý: - 0 %

Không ý kiến: - 0 %

- Ông Lê Hữu Phước trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Kết quả biểu quyết :

Đồng ý : 2.008.875 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện


Không đồng ý: - 0 %

Không ý kiến: - 0 %

9/- Thay mặt Hội đồng Quản trị Ông Lê Hữu Phước đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn năm 2021, Đại hội đã biểu quyết thông qua 100%.

Đại Hội Cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc lúc 10 giờ 15 cùng ngày.

Chủ tịch HĐQT / Chủ trì Hội Nghị



BÙI VĂN MỸ

Thư ký Đại Hội



Nguyễn Thị Giàu



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Điều chỉnh các nội dung trong Điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (nội dung sửa đổi đính kèm theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 02/04/2021)

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Định nghĩa
<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>d) “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.</p> <p>e) “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010.</p> <p>g) “Người điều hành doanh nghiệp” có nghĩa là Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) điều hành, Kế toán trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm Cán bộ quản lý của Công ty.</p> <p>h) “Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4.17 của Luật doanh nghiệp, Điều 6.34 của Luật chứng khoán.</p> <p>i) “Cổ đông lớn” có nghĩa là cổ đông được quy định tại Điều 6.9 Luật chứng khoán.</p> <p>m) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó 	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>d) Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020</p> <p>e) “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.</p> <p>g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty</p> <p>“Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán.</p> <p>Cổ đông lớn” có nghĩa là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán.</p> <p>m) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai nhiệm kỳ.

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm:</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông; b) Hội đồng quản trị; c) Ban kiểm soát; d) Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành.</p>	<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm:</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông; b) Hội đồng quản trị; c) Ban kiểm soát; d) Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc</p>
<p>Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông công ty</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>h). Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 129 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau:</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này</p>	<p>Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông công ty</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>h) Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 132 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau:</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>e) Các quyền khác được quy định theo pháp luật và Điều lệ này</p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty và tất cả cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty và tất cả cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: (a,b,c,d,..)</p>

0066
ÔNG
CỔ PH
ĐỆ TL
SAI C
4 - TP.

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p>
<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.a Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.b Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3.d của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.a Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.b Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3.d của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng văn bản và thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>o) Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng văn bản và thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>o) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Điều 167 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p>
<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p>

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông có đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông có đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.</p>
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>

ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp</p>
<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Điều 20.4 Điều lệ này. 2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 của Điều lệ này; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>
<p>Điều 26. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a) Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của công ty;</p> <p>b) Việc thành lập các công ty con của công ty;</p> <p>c) Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp được quy định tại Điều 135.1, Điều 162.3 Luật doanh nghiệp đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a) Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của công ty;</p> <p>b) Việc thành lập các công ty con của công ty;</p> <p>c) Hội đồng quản trị quyết định thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp,</p>



ĐIỀU LỆ	ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của công ty.</p>	<p>Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo tài chính năm của công ty.</p>
<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164.1 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:...</p>	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: ...</p>
<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>e) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>e) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>



Đại hội đồng cổ đông
thường niên 2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2021



**BÁO CÁO
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại chương V các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát Công ty được quy định tại Điều 35, 36, 37 điều lệ Công ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn đã được Đại Hội Cổ đông thông qua ngày 19/06/2020.

Căn cứ các văn bản pháp luật và các quy phạm về chính sách, chế độ tài chính hiện hành.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn lập ngày 18 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ nội dung tiêu chí thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 đã thống nhất với HĐQT và giám đốc Công ty,

Ban kiểm soát đã tiến hành tổ chức thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn trên một số mặt cơ bản trong bản cân đối tài sản như sau :

I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH :

I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ	Đơn vị tính: đồng
1. Nguyên giá tài sản cố định đầu năm 2020	124.961.220.923
2. Nguyên giá tài sản cố định tăng trong năm	438.653.000
3. Nguyên giá tài sản cố định giảm trong năm	
4. Nguyên giá tài sản cố định cuối năm 2020	125.399.873.923
II. GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
1. Giá trị còn lại/Tài sản cố định đầu năm 2020	12.174.564.413
2. Giá trị còn lại/Tài sản cố định tăng trong năm 2020 do đầu tư mua sắm	438.653.000
3. Giá trị còn lại/Tài sản cố định giảm trong năm do khấu hao tài sản cố định	4.809.253.531
4. Giá trị còn lại/Tài sản cố định cuối năm 2020	7.803.963.882

II. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI CÁC QUỸ TRONG NĂM 2020

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	15.041.835.713
Chênh lệch tỷ giá Công ty Tân Đô hoàn trả, sau khi trừ thuế TNDN (đưa vào Quỹ đầu tư phát triển sản xuất)	2.335.240.183
Các khoản giảm trừ LN sau thuế	1.251.754.250
Lợi nhuận sau thuế sau khi giảm trừ	11.454.841.280
Phân phối các quỹ theo điều lệ và kế hoạch năm 2020	3.436.452.384
- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	1.718.226.192
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	1.718.226.192
Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trừ các khoản giảm trừ, phân phối các quỹ và các khoản tạm trích	8.018.388.896
Lợi nhuận các năm trước chưa chia	2.453.565.929
Tổng cộng lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối cổ tức năm nay	10.471.954.825
Cổ tức đề nghị chia 16% trên mệnh giá (trừ cổ phiếu quỹ)	4.582.640.000
Cổ tức tạm ứng đợt 1/2020 là 7% (3.000.000 cổ phiếu - 135.850 cổ phiếu quỹ) x 10.000 đồng x 7%	2.004.905.000
Dự kiến chia cổ tức đợt 2/2020 là 7% (3.000.000 cổ phiếu - 135.850 cổ phiếu quỹ) x 10.000 đồng x 7%	2.004.905.000
Dự kiến chia cổ tức đợt 3/2020 là 2% (3.000.000 cổ phiếu - 135.850 cổ phiếu quỹ) x 10.000đ x 2%	572.830.000
Lợi nhuận chưa chia chuyển năm sau	5.889.314.825

III. TÌNH HÌNH VỐN, TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2020

Vốn /Quỹ	Đvt : đồng			
	SỐ DƯ 31/12/2019	SỐ TĂNG 2020	SỐ GIẢM 2020	SỐ DƯ 31/12/2020
1.Vốn điều lệ	30.000.000.000			30.000.000.000
2.Quỹ dự trữ bổ sung vốn	3.065.799.250			3.065.799.250
3.Quỹ đầu tư phát triển	14.634.424.695	4.053.466.375		18.687.891.070
CỘNG VỐN CÔNG TY	47.700.223.945	4.053.466.375		51.753.690.320
* Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.069.808.067	1.718.226.192	505.004.700	2.283.029.559

IV. QUAN HỆ NGÂN SÁCH

Loại thuế	(Chưa có BB ktra thuế)		Thừa (-)	Thiếu (+)
	Số dư 1/1/2020	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp	Số dư 31/12/2020
Thuế GTGT nội địa				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-128.722.700	4.792.324.834	4.663.602.134	
Thuế xuất nhập khẩu		167.320.434	167.320.434	
Thuế TNDN	520.723.654	3.944.370.105	4.071.464.546	393.629.213
Thuế thu nhập cá nhân	43.632.907	340.312.686	373.709.180	10.236.413
Tiền thuê đất		3.839.807.093	3.839.807.093	
Thuế môn bài		5.000.000	5.000.000	
Thuế môi trường		1.520.000	1.520.000	
CỘNG	435.633.861	13.090.655.152	13.122.423.387	403.865.626

Số liệu quan hệ nộp ngân sách năm 2020 căn cứ chứng từ kế toán và bản kê khai thuế Công ty cung cấp, riêng thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định trên cơ sở lợi nhuận kế toán trước thuế và lợi nhuận tính thuế.

Khi có số liệu kiểm tra thuế của cơ quan thuế, Công ty sẽ điều chỉnh theo số liệu của cơ quan thuế.

V. CÔNG NỢ PHẢI THU, PHẢI TRẢ ĐẾN 31-12-2020:

- 1) Nợ phải thu ngắn hạn : 10.191.164.855 đồng
- 2) Nợ phải trả : 4.914.474.851 đồng

VI. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2020

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Bộ trí cơ cấu tài sản :			
- Tỷ số Tài sản cố định / Tổng tài sản	19,78%	21,31%	11,86%
- Tỷ số Tài sản cố định / Tổng tài sản	80,22%	78,69%	88,14%
2. Bộ trí cơ cấu nguồn vốn :			
- Tỷ số nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	7,75%	8,32%	7,43%
- Tỷ số nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	92,25%	91,68%	92,57%
3. Khả năng thanh toán :			
- Khả năng thanh toán hiện hành	12,90 lần	12,02 lần	13,47 lần
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	10,33 lần	9,46 lần	11,87 lần
- Khả năng thanh toán nhanh nợ ngắn hạn	1,61 lần	3,73 lần	5,72 lần



VII. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1) Căn cứ chuẩn mực kế toán và các văn bản Pháp luật, pháp quy về chế độ, chính sách kế toán tài chính và thuế hiện hành thì báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn lập ngày 18 tháng 01 năm 2021 đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh năm 2020.

2) Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AISC lập ngày 02 tháng 3 năm 2021.

3) Số liệu thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ban Kiểm Soát phù hợp với số liệu trọng yếu của Công ty Kiểm toán AISC theo biên bản kiểm toán lập ngày 02 tháng 3 năm 2021.

4) Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc điều hành thực hiện tốt chế độ họp định kỳ và chấp hành tốt các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 226,2 % so với kế hoạch được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

5) Căn cứ biên bản thẩm định của Ban Kiểm Soát và biên bản kiểm toán của Công ty AISC, đề nghị Giám Đốc điều hành lập phương án chia cổ tức và phân phối các quỹ năm 2020 để báo cáo Hội Đồng Quản Trị xem xét và trình Đại Hội Cổ Đông biểu quyết thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN VĂN KHAI



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

TP.HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2021



CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

stt	Nội dung	Đồng ý	Tỉ lệ	không đồng ý	Tỉ lệ	không ý kiến	Tỉ lệ
- Lúc 08 giờ 30 phút số cổ phần có quyền biểu quyết là: 2.004.193 cổ phần							
1.	Bầu Thư ký đại hội	2.004.193	100%	0	0%	0	0%
2.	Bầu Ban kiểm phiếu	2.004.193	100%	0	0%	0	0%
3.	Quy chế Đại hội	2.004.193	100%	0	0%	0	0%
- Lúc 09 giờ 06 phút số cổ phần có quyền biểu quyết là: 2.008.875 cổ phần							
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
5.	Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
6.	Báo cáo nội dung trích số tiền 2.335.240.183 đồng vào quỹ phát triển sản xuất	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
7.	Tờ trình Phương án chi cổ tức năm 2020	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
8.	Báo cáo Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2021	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
9.	Tờ trình Thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
10.	Tờ trình Chọn danh sách công ty thực hiện công tác kiểm toán năm 2021	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
11.	Ủy quyền HĐQT Chọn công ty thực hiện công tác kiểm toán năm 2021	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
12.	Tờ trình Điều chỉnh Điều lệ	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
13.	Ủy quyền HĐQT ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS	2.008.875	100%	0	0%	0	0%
14.	Thông qua Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	2.008.875	100%	0	0%	0	0%

TM.BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

LÂM THỐNG NHỨT